

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 59/TC-TCT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 1 tháng 9 năm 1997

THÔNG TƯ

Hướng dẫn bổ sung về tính giảm, miễn thuế sử dụng đất nông nghiệp khi có thiên tai
địch họa

Thi hành Luật thuế sử dụng đất nông nghiệp, Bộ Tài chính đã có Thông tư số 89 TC-TCT ngày 9/11/1993 hướng dẫn thi hành Nghị định số 74/CP ngày 25/10/1993 của Chính phủ. Thông tư số 03 TC-TCT ngày 21/01/1997 hướng dẫn bổ sung Thông tư số 89 TC-TCT ngày 9/11/1993 về tính giảm miễn thuế sử dụng đất nông nghiệp khi có thiên tai địch họa, nay Bộ Tài chính hướng dẫn bổ sung việc tính giảm, miễn thuế sử dụng đất nông nghiệp như sau:

1. Thực hiện giảm, miễn thuế sử dụng đất nông nghiệp theo Thông tư số 03 TC-TCT ngày 21/1/1997 của Bộ Tài chính trên cơ sở diện tích đất nông nghiệp nào bị thiên tai, địch họa làm giảm sản lượng thu hoạch thì căn cứ vào tỷ lệ thiệt hại ở diện tích đó để xét giảm, miễn thuế cho hộ nộp thuế; nếu lập sổ thuế theo vụ thì được xét giảm, miễn thuế cho từng vụ nộp thuế.
2. Đối với hộ chính sách được xét giảm 50% thuế sử dụng đất nông nghiệp theo sổ thuế ghi thu thì thực hiện giảm thuế theo diện chính sách trước, nếu hộ chính sách bị thiên tai làm thiệt hại mùa màng thì tiếp tục được xét giảm thuế theo hướng dẫn tại Thông tư số 03 nhưng mức giảm tối đa không quá 50% số thuế ghi thu còn lại trong năm hoặc số thuế ghi thu của vụ (trường hợp địa phương lập sổ thuế theo vụ).
3. Về việc tính giảm, miễn thuế đối với hộ nộp thuế sử dụng đất nông nghiệp có diện tích vượt hạn mức:
 - a. Trường hợp diện tích bị thiệt hại của hộ nộp thuế không lớn hơn diện tích hạn mức quy định cho từng vùng; thì chỉ xét giảm, miễn thuế sử dụng đất nông nghiệp theo quy định, không xét giảm, miễn thuế bổ sung.

b. Trường hợp diện tích bị thiệt hại của hộ nộp thuế lớn hơn diện tích hạn mức quy định cho từng vùng thì hộ nộp thuế được xét giảm, miễn thuế đối với cả số thuế bổ sung của diện tích vượt hạn mức bị thiệt hại đó.

Việc xét giảm, miễn thuế bổ sung tính theo công thức sau:

Số thuế bổ sung được giảm miễn của hộ nộp thuế (Kg)	=	Thuế ghi thu bình quân trên một đơn vị diện tích của hộ nộp thuế (Kg/m ²)	x	Thuế suất thuế bổ sung (20%)	x	Diện tích vượt hạn mức bị thiệt hại (m ²)	x	Tỷ lệ giảm miễn thuế theo tỷ lệ thiệt hại bình quân của hộ nộp thuế (%)
---	---	---	---	---------------------------------------	---	--	---	---

Tỷ lệ thiệt hại bình quân của hộ nộp thuế bằng tổng sản lượng bị thiệt hại của hộ nộp thuế chia cho tổng sản lượng trên diện tích bị thiệt hại tính theo năng suất tham khảo khi phân hạng đất tính thuế.

Năng suất tham khảo khi phân hạng đất tính thuế là năng suất bình quân ở địa phương khi áp dụng để kiểm tra lại việc phân hạng đất.

Ví dụ: Hộ A ở đồng bằng sông Cửu Long có quyền sử dụng đất nông nghiệp là 5 ha gồm 2 ha đất hạng 1 và 3 đất hạng 2 (ruộng 1 vụ lúa); trong đó diện tích vượt hạn mức chịu thuế bổ sung là 2 ha. Trong đó năng suất tham khảo khi phân hạng đất tính thuế đất hạng 1 là: 5.500 kg/ha; hạng 2 là: 5.000 kg/ha.

a. Hộ A nộp thuế trong điều kiện bình thường:

Thuế ghi thu cả năm của hộ A là: (2 ha x 550) + (3 ha x 460) = 2.480 kg thóc

Thuế ghi thu bình quân của hộ A là: 2.480 kg: 5 ha = 496 kg/ha

Thuế bổ sung phải nộp của hộ A là: 496 kg/ha x 20% x 2 ha = 198,4 kg

Tổng số thuế hộ A phải nộp là: 2.480 + 198,4 = 2.678,4 kg

b. Trường hợp diện tích bị thiên tai lớn hơn diện tích trong hạn mức: